

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ THỐNG KÊ

*(Ban hành theo Quyết định số:758/QĐ-ĐHLĐXH ngày 25 tháng 4 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)*

1. Tên học phần: Nguyên lý thống kê; **Mã học phần:** NLTK1322H

2. Số tín chỉ: 2 TC (24/12/60)

3. Trình độ: Sinh viên năm thứ nhất các ngành Bảo hiểm, Quản trị kinh doanh; sinh viên năm thứ hai các ngành Kế toán, Quản trị nhân lực, Kinh tế

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết (LT): 24 tiết
- Thực hành (ThH): 12 tiết
- Tự học (TH): 60 giờ

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Giúp cho sinh viên nắm được quá trình nghiên cứu thống kê, các phương pháp thu thập tài liệu, thiết kế bảng hỏi và lập phương án điều tra thống kê. Tổ chức tổng hợp tài liệu thống kê thông qua phương pháp phân tổ thống kê, trình bày tài liệu thống kê bằng bảng và đồ thị thống kê. Phân tích bản chất của hiện tượng KTXH bằng mức độ khác nhau. Nắm vững các phương pháp phân tích thống kê như: phân tích hồi qui và tương quan để nghiên cứu mối liên hệ giữa các tiêu thức; Phân tích đặc điểm và xu thế vận động của hiện tượng qua thời gian; dự báo thống kê ngắn hạn trên cơ sở dãy số thời gian dãy số thời gian; Xây dựng và sử dụng hệ thống chỉ số phân tích biến động của hiện tượng chung do ảnh hưởng biến động của các nhân tố cấu thành. Trang bị bước đầu cho sinh viên một số công cụ thống kê phục vụ cho công tác và nghiên cứu khoa học sau này.

- **Kỹ năng:** sinh viên hiểu và sử dụng được các phương pháp thu thập tài liệu, thiết kế bảng hỏi và lập phương án điều tra thống kê. Thực hành tốt các kỹ năng tổng hợp tài liệu thống kê bằng phương pháp phân tổ thống kê, trình bày dữ liệu thống kê bằng bảng và đồ thị thống kê. Thành thạo kỹ năng tính toán các mức độ của các hiện tượng KTXH, và phân tích hiện tượng trên cơ sở các mức độ đó. Có khả năng chủ động vận dụng các phương pháp phân tích thống kê trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực tế công tác sau này.

- **Thái độ:** Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp, phân tích dữ liệu và trong cung cấp thông tin. Tạo tác phong nghiêm túc và khoa học trong học tập, nghiên cứu và lao động.

7. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần

Học phần này bao gồm các nội dung sau: Những vấn đề chung của Thống kê học; Thu Thập dữ liệu Thống kê; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu đặc điểm, bản chất của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích hiện tượng KT-XH theo thời gian; Phân tích biến động của hiện tượng KT-XH bằng phương pháp chỉ số.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc chuẩn bị các nội dung học phần theo hướng dẫn của giảng viên trước khi lên lớp.
- Thực hiện đúng quy chế đào tạo của trường Đại Học LD-XH.

9. Tài liệu học tập :

- [1]. Giáo trình nguyên lý thống kê của trường đại học LD-XH
- [2]. PGS.TS. Trần Thị Kim Thu (2012), *Giáo trình lý thuyết thống kê*, NXB ĐH KTQD, Hà Nội
- [3]. PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS.Trần Thị Kim Thu (2006), *Giáo trình Lý thuyết thống kê*, nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội
- [4]. PGS.TS Phan Công Nghĩa (2009), *Giáo trình Thống kê chất lượng*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- [5]. David R.Anderson, Dennis J.Sweeney (2011), Thomas A.Williams, *Statistics for business and economics*, 11th edition, South-Western, Cengage Learning Statistics for Business
- [6]. Mark L. Berenson, David M. Levine, Timothy C. Krehbiel (2009), *Basic Business Statistics, Concepts and Applications*, Eleventh edition, Pearson International Edition.

10.Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Nội dung	Căn cứ đánh giá	Trọng số
1	Điểm đánh giá bộ phận	Giáo viên giảng dạy chủ động đánh giá trên cơ sở các nhiệm vụ của sinh viên theo mục 8 ở trên	40%
2	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận	60%

11.Thang điểm :

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân

- Điểm học phần là tổng của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

+ Loại đạt

A+ (9,2 – 10); A (8,5 – 9,1): Giỏi

B+ (7,7 – 8,4); B (7,0 – 7,6): Khá

C+ (6,2 – 6,9); C (5,5 – 6,1): Trung bình

D+ (4,7 – 5,4); D (4,0 – 4,6): Trung bình yếu

+ Loại không đạt

F+ (2,0 – 3,9) F (dưới 2,0): Kém

12. Nội dung

A. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Nội dung	Tài liệu	Phân bổ thời gian (tiết)				Tự học (giờ)	
			Tổng số	LT	ThH/TL	BTL		KT
1	Chương I. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học	[1]	2	2				4
2	Chương II. điều tra thống kê	[1]	4	3	1			7
3	Chương III. Trình bày dữ liệu thống kê	[1]	6	5	1			11
4	Chương IV. Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế xã hội	[1]	8	6	2			14
5	Chương V. Dây số thời gian	[1]	5	4	1			9
6	Chương VI. Chỉ số	[1]	7	4	3			11
7	Kiểm tra giữa kỳ	[1]	2		2			2
8	Hệ thống giải đáp thắc mắc		2		2			2
	Tổng số		36	24	12			60

Ghi chú: LT: Lý thuyết; ThH: Thực hành; TL: Thảo luận; BTL: Bài tập lớn.

B. Nội dung chi tiết

CHƯƠNG I. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA THỐNG KÊ HỌC

I. Lịch sử ra đời và phát triển của thống kê học

II. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê học

1. Thống kê là gì?
2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê học
3. Phạm vi nghiên cứu của thống kê học.

III. Một số khái niệm thường dùng trong nghiên cứu thống kê

1. Tổng thể thống kê và đơn vị tổng thể

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại tổng thể

2. Tiêu thức thống kê

2.1. Khái niệm tiêu thức thống kê

2.2. Phân loại tiêu thức

3. Chỉ tiêu thống kê.

3.1. Khái niệm

3.2. Phân loại chỉ tiêu thống kê

IV. Hệ thống tổ chức thống kê nhà nước ở Việt Nam

1. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung
2. Hệ thống tổ chức thống kê thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

V. Hoạt động thống kê và quá trình nghiên cứu thống kê

1. Hoạt động thống kê
2. Quá trình nghiên cứu thống kê
 - 2.1. Giai đoạn điều tra thống kê
 - 2.2. Giai đoạn tổng hợp thống kê
 - 2.3. Giai đoạn phân tích và dự báo thống kê.

CHƯƠNG II. ĐIỀU TRA THỐNG KÊ

I. Một số vấn đề chung về điều tra thống kê

1. Khái niệm điều tra thống kê
2. Ý nghĩa của điều tra thống kê
3. Các yêu cầu cơ bản của điều tra thống kê

II. Các loại điều tra thống kê

1. Điều tra thường xuyên và không thường xuyên.
2. Điều tra toàn bộ và không toàn bộ

III. Các phương pháp thu thập tài liệu

1. Phương pháp đăng ký trực tiếp
2. Phương pháp phỏng vấn
 - 2.1. Phỏng vấn trực tiếp
 - 2.2. Phỏng vấn gián tiếp

IV. Một số vấn đề chủ yếu của điều tra thống kê (Lập phương án điều tra)

1. Xác định mục đích điều tra
2. Xác định phạm vi, đối tượng và đơn vị điều tra
3. Xác định nội dung điều tra và thiết lập phiếu điều tra
4. Chọn thời điểm, thời kỳ và quyết định thời hạn điều tra
5. Lập kế hoạch tổ chức và tiến hành điều tra

V. Xây dựng bảng hỏi trong điều tra thống kê

1. Bảng hỏi và yêu cầu của việc xây dựng bảng hỏi trong điều tra thống kê
2. Các loại câu hỏi và kỹ thuật đặt các loại câu hỏi
 - 2.1. Các loại câu hỏi theo nội dung
 - 2.2. Câu hỏi chức năng
 - 2.3. Theo cách biểu hiện

VI. Sai số trong điều tra thống kê

CHƯƠNG III. TRÌNH BÀY DỮ LIỆU THỐNG KÊ

I. Các loại dữ liệu thống kê

1. Nguồn dữ liệu thống kê
2. Các loại dữ liệu thống kê
3. Các phương pháp trình bày dữ liệu thống kê

II. Sắp xếp dữ liệu và phân tổ thống kê

1. Sắp xếp dữ liệu thống kê
2. Phân tổ thống kê
 - 2.1. Một số vấn đề chung của phân tổ thống kê

- 2.2. Các loại phân tổ thống kê
- 2.3. Các bước tiến hành phân tổ thống kê
- 2.4. Dãy số phân phối

III. Bảng thống kê và đồ thị thống kê

- 1. Bảng thống kê
 - 1.1. Ý nghĩa và tác dụng của bảng thống kê
 - 1.2. Cấu thành bảng thống kê
 - 1.3. Yêu cầu đối với việc xây dựng bảng thống kê
- 2. Đồ thị thống kê
 - 2.1. Một số vấn đề chung về đồ thị thống kê
 - 2.2. Các loại đồ thị thống kê
 - 2.3. Những yêu cầu chung đối với việc xây dựng đồ thị thống kê

CHƯƠNG IV. NGHIÊN CỨU THỐNG KÊ CÁC MỨC ĐỘ CỦA HIỆN TƯỢNG KINH TẾ XÃ HỘI

I. Số tuyệt đối trong thống kê

- 1. Khái niệm số tuyệt đối
- 2. Ý nghĩa của số tuyệt đối
- 3. Đặc điểm của số tuyệt đối
- 4. Đơn vị tính của số tuyệt đối
- 5. Các loại số tuyệt đối

II. Số tương đối trong thống kê

- 1. Khái niệm số tương đối trong thống kê
- 2. Ý nghĩa của số tương đối
- 3. Đặc điểm của số tương đối
- 4. Đơn vị tính của số tương đối
- 5. Các loại số tương đối
 - 5.1. Số tương đối động thái
 - 5.2. Số tương đối kế hoạch
 - 5.3. Số tương đối kết cấu
 - 5.4. Số tương đối không gian
 - 5.5. Số tương đối cường độ
- 6. Điều kiện vận dụng của số tuyệt đối và số tương đối

III. Số bình quân trong thống kê

- 1. Khái niệm số bình quân trong thống kê
- 2. Ý nghĩa của số bình quân
- 3. Đặc điểm của số bình quân
- 4. Các loại số bình quân
 - 4.1. Số bình quân cộng
 - 4.2. Số bình quân điều hoà
 - 4.3. Số bình quân nhân
- 5. Mốt
 - 5.1. Khái niệm Mốt
 - 5.2. Ý nghĩa của Mốt
 - 5.3. Đặc điểm vận dụng của Mốt

5.4. Cách tính Mốt

6. Trung vị

6.1. Khái niệm trung vị

6.2. Ý nghĩa của Trung vị

6.3. Đặc điểm của trung vị

6.4. Cách tính trung vị

7. Điều kiện vận dụng số bình quân

IV. Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức

1. Khái niệm về độ biến thiên của tiêu thức

2. Ý nghĩa nghiên cứu độ biến thiên của tiêu thức

3. Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức

3.1. Khoảng biến thiên

3.2. Độ lệch tuyệt đối bình quân

3.3. Phương sai

3.4. Độ lệch chuẩn

3.5. Hệ số biến thiên

4. Một số vấn đề tính toán và vận dụng phương sai

4.1. Phương sai của tiêu thức thay phiên

4.2. Quy tắc cộng phương sai

V. Các chỉ tiêu biểu thị hình dáng của phân phối

1. Quy luật phân phối

2. Sự không đối xứng của phân phối

CHƯƠNG V. DÃY SỐ THỜI GIAN

I. Khái niệm về dãy số thời gian

1. Khái niệm

2. Phân loại dãy số thời gian

3. Các thành phần của dãy số thời gian

II. Các chỉ tiêu phân tích biến động dãy số thời gian

1. Mức độ bình quân theo thời gian

2. Lượng tăng (giảm) tuyệt đối

3. Tốc độ phát triển

4. Tốc độ tăng (giảm)

5. Giá trị tuyệt đối 1% tăng (giảm) liên hoàn (g_i)

III. Các phương pháp biểu hiện xu hướng biến động của hiện tượng

1. Phương pháp mở rộng khoảng cách thời gian

2. Phương pháp số bình quân trượt

3. Phương pháp hồi quy trong dãy số thời gian

4. Phân tích biến động thời vụ

IV. Một số phương pháp dự đoán ngắn hạn thường dùng trong thống kê

1. Một số vấn đề chung về dự đoán thống kê

2. Một số phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn thường sử dụng

3. Lựa chọn phương pháp dự đoán thích hợp

CHƯƠNG VI. CHỈ SỐ

I. Một số vấn đề chung về phương pháp chỉ số

1. Khái niệm và đặc điểm của phương pháp chỉ số
2. Các loại chỉ số
3. Tác dụng của phương pháp chỉ số trong phân tích thống kê

II. Chỉ số phát triển.

1. Chỉ số đơn
2. Chỉ số tổng hợp

III. Chỉ số không gian

1. Chỉ số đơn
2. Chỉ số tổng hợp

IV. Chỉ số kế hoạch

1. Chỉ số đơn
2. Chỉ số tổng hợp

V. Hệ thống chỉ số.

1. Khái niệm và tác dụng của hệ thống chỉ số.
2. Phương pháp chung xây dựng hệ thống chỉ số.
3. Các loại hệ thống chỉ số.

13. Đội ngũ giảng viên giảng dạy

Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành đào tạo
Ngô Anh Cường	TS	Quản trị kinh doanh
Đỗ Thu Hương	ThS	Thống kê
Đỗ Thị Thúy	ThS	Thống kê
Phạm Ngọc Yến	TS	Quản trị kinh doanh
Lê Thị Thu Trang	ThS	Thống kê
Phạm Linh Giang	ThS	Quản trị kinh doanh
Lưu Thị Duyên	ThS	Quản trị nhân lực

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Học phần bao gồm 2 tín chỉ được phân bổ như sau: 24 tiết lý thuyết, 12 tiết thực hành và 60 giờ tự học của sinh viên. Sinh viên sẽ phải làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ (theo lịch của giáo viên giảng dạy) và 1 bài thi kết thúc học phần (theo lịch thi của nhà trường).

- Học phần sẽ được rà soát, chỉnh sửa: 2 năm/lần

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng